

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LUẬN HÙNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LUẬN HÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LUAN HUNG ONE MEMBER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400921094

**3. Ngày thành lập:** 29/09/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Trại 1, Xã Phượng Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 036 9587666

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752(Chính) |
| 2.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 3.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 5.  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753        |
| 6.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                            | 4661        |
| 7.  | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4730        |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 10. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761        |
| 11. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                  | 3311        |
| 12. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312        |
| 13. | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)                                                                               | 3315        |
| 14. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320        |
| 15. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4723        |
| 16. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 17. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                     | 5022        |
| 18. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                             | 5210        |

|     |                                                                                |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                      | 5222 |
| 20. | Bốc xếp hàng hóa                                                               | 5224 |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                        | 5225 |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                            | 5229 |
| 23. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển | 7730 |
| 24. | Xây dựng nhà để ở                                                              | 4101 |
| 25. | Xây dựng nhà không để ở                                                        | 4102 |
| 26. | Xây dựng công trình đường sắt                                                  | 4211 |
| 27. | Xây dựng công trình đường bộ                                                   | 4212 |
| 28. | Xây dựng công trình điện                                                       | 4221 |
| 29. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                            | 4222 |
| 30. | Xây dựng công trình công ích khác                                              | 4229 |
| 31. | Xây dựng công trình thủy                                                       | 4291 |
| 32. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                          | 4293 |
| 33. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                     | 4299 |
| 34. | Phá dỡ                                                                         | 4311 |
| 35. | Chuẩn bị mặt bằng                                                              | 4312 |
| 36. | Lắp đặt hệ thống điện                                                          | 4321 |
| 37. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí          | 4322 |
| 38. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                 | 4329 |
| 39. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                 | 4330 |
| 40. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                            | 4390 |
| 41. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                             | 4649 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/05/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 121655522

Ngày cấp: 09/05/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: Thôn Trại 1, Xã Phượng Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Trại 1, Xã Phượng Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang